

Số:07/2010/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về phí đo đạc, lập bản đồ địa chính

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Cơ quan thu phí là các cơ quan, đơn vị có chức năng trong việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, gồm: Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất; Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất quận, huyện.

Điều 2. Mức thu phí đo đạc, lập bản đồ địa chính

SỐ TT	DANH MỤC	MỨC THU (đồng/m ²)
I	Khu đô thị, thị trấn, thị tứ	
1	Đối với tỷ lệ 1/200 - Đất thổ cư có nhà - Đất thổ cư không có nhà	1.000 1.000
2	Đối với tỷ lệ 1/500 - Đất thổ cư có nhà - Đất thổ cư không có nhà - Đất nông nghiệp - Đất chuyên dùng	1.000 892 605 742
3	Đối với tỷ lệ 1/1.000 - Đất thổ cư có nhà - Đất thổ cư không có nhà - Đất nông nghiệp - Đất chuyên dùng	470 388 313 388
4	Đối với tỷ lệ 1/2.000 - Đất thổ cư - Đất nông nghiệp - Đất chuyên dùng	94 69 78

II	Khu vực nông thôn	
1	Đối với tỷ lệ 1/500 - Đất thổ cư - Đất nông nghiệp - Đất chuyên dùng	742 520 605
2	Đối với tỷ lệ 1/1.000 - Đất thổ cư - Đất nông nghiệp - Đất chuyên dùng	313 210 313
3	Đối với tỷ lệ 1/2.000 - Đất thổ cư - Đất nông nghiệp - Đất chuyên dùng - Đất hoang	94 69 78 69
4	Đối với tỷ lệ 1/5.000 - Đất thổ cư - Đất nông nghiệp - Đất chuyên dùng - Đất hoang - Đất lâm nghiệp	37 33 33 33 33

Điều 3. Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý và sử dụng như sau:

Cơ quan thu phí được giữ lại 100% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu phí.

Toàn bộ số tiền phí được trích theo quy định trên đây, cơ quan thu phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp và thực hiện quyết toán theo quy định; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 4. Cơ quan thu phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí thu được nêu trên đúng theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2007/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định quản lý thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ, các quy định theo Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày và đăng báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 79/2008/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phí đo đạc, lập bản đồ địa chính.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Thanh Mẫn

